TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 512/2024/HS-PT
Ngày: 18 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Mai Văn Quang**

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đăng Phong

Bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Phương Anh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 355/2024/HSPT ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Tử H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HSST ngày 7/3/2024 của Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Tử H**, sinh năm 1982 tại Hà Nội; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P1-B39 tập thể Yên Lãng, phường Th, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: P501 - N4D Lê Văn Lương, phường Nh, quận X, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Tử Kh và bà Trần Kim S; vợ Nguyễn Thị L và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016) ; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tháng 01/2010 bị Công an phường Th đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 1 Hà Nội đến năm 2014; ngày 26/8/2022, bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2022, ra trại ngày 05/12/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

Bị hại không kháng cáo: Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: P1603 - N4D Lê Văn Lương, phường Nh, quận X, thành phố Hà Nội; Vắng mặt do không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận X, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân quận X, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 13/12/2018, anh Lê Ngọc A đi ăn đêm, khi về đến nhà và xuống hầm để xe tòa nhà N4D Lê Văn Lương, phường Nh, quận X, thành phố Hà Nội, anh A có để quên 01 chiếc ví da màu đen không rõ nhãn hiệu, bên trong ví có 200.000 đồng, giấy tờ trong ví, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng

Agribank, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Lê Ngọc A ở hốc đựng đồ trước xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX màu nâu, BKS: 29M1 - 264.58 . Sau khi gửi xe xong, anh Hoàng quên không lấy ví mà đi lên nhà. Khoảng 2 giờ ngày 14/12/2018 Nguyễn Tử H về tới hầm gửi xe của tòa nhà N4D Lê Văn Lương, phường Nh, quận X, thành phố Hà Nội phát hiện 01 chiếc ví da màu đen rơi xuống đất nên đã nhặt lên, khi kiểm tra trong ví, H thấy bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Lê Ngọc A cùng số tiền 200.000đ. Sau khi nhặt được chiếc ví có số giấy tờ nêu trên. H đi đến máy ATM của Ngân hàng trên đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nh, quận X, thành phố Hà Nội lấy chiếc thẻ ATM có số tài khoản 0711000229669 của Ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Ngọc A vừa nhặt được cho vào máy rút tiền ATM và ấn mật khẩu bằng ngày tháng năm sinh của anh A in trên chứng minh nhân dân có sẵn trong ví. Sau khi nhập mật khẩu được chấp nhận, H đã thực hiện giao dịch rút 550.000 đồng, chuyển tiền 25.350.000 đồng đến tài khoản số 0451000447100 mang tên NGUYEN TU HIEU mở tại Ngân hàng Vietcombank. Khi rút được tiền trong thẻ ATM xong, H đã mang chiếc ví trên về nhà bên trong ví có 200.000 đồng và đi ngủ. Khoảng 03 giờ sáng ngày 14/12/2018, anh A đã nhận được tin nhắn của Ngân hàng Vietcombank thông báo bị trừ tiền trong tài khoản. Anh A đã đi tìm chiếc ví dưới hộc xe nhưng không thấy nên đã đến Công an phường trình báo. Sau đó, H thấy thông báo dán tại tòa nhà N4D về việc anh A bị mất ví nên H đã chủ động cùng gia đình đến gặp anh A để trả lại ví, giấy tờ và khắc phục tổng số tiền 26.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HSST ngày 7/3/2024 của Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tử H phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tử H 15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/3/2024, bị cáo Nguyễn Tử H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản " theo quy định tại khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc năm 2010, sau khi thực hiện hành vi phạm tội của bản án này bị

cáo lại tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 20 tháng tù. Mặc dù tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khi biết bị hại đã trình báo Công an, bị cáo đã chủ động ra đầu thú và trả lại bị hại số tiền đã chiếm đoạt; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 14/12/2018, sau khi nhặt được chiếc ví bên trong có giấy tờ tùy thân và thẻ ATM của anh Lê Ngọc A tại hầm gửi xe của tòa nhà N4D Lê Văn Lương, phường Nh, quận X, thành phố Hà Nội. Nguyễn Tử H đã đến máy ATM trên đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nh, quận X, thành phố Hà Nội sử dụng chiếc thẻ ngân hàng Vietcombank có số tài khoản 0711000229669 của anh Lê Ngọc A rồi nhập mật khẩu bằng ngày, tháng, năm sinh trên chứng minh nhân dân của anh A thực hiện giao dịch rút tiền và chuyển tiền đến tài khoản số 0451000447100 mang tên Nguyễn Tử H, chiếm đoạt tổng số tiền 25.931.900 đồng của anh A. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản " theo quy định tại khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tội phạm xảy ra. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc sử dụng thẻ ATM của anh Lê Ngọc A để thực hiện giao dịch rút tiền và chiếm đoạt tiền trong tài khoản của anh Lê Ngọc A là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khi biết bị hại đã trình báo Công an, bị cáo đã chủ động ra đầu thú và trả lại bị hại số tiền chiếm đoạt; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để quyết định xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc năm 2010, sau khi thực hiện hành vi

phạm tội của bản án này bị cáo lại tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 20 tháng tù (bị cáo mới chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 05/12/2023) nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tử H 15 (mười lăm)** tháng tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Tử H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/6/2024.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận X, HN;
- Công an quận X, HN;
- TAND quận X, HN;
- Chi cục THADS quận X, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Quang